TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 8 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Ẩn;

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: xã B, (xã P, huyện Bcũ), Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: xã B, (xã P, huyện Bcũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Linh và ông Nguyễn Minh C quen biết và tiến đến hôn nhân năm 2006 , đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2006, quyển số 02 ngày 10/07/2006. Sau khi kết hôn, Bà Linh và ông Chiến chung sống tại địa chỉ: xã B, (xã P, huyện Bcũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, cuộc sống hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng thời gian đầu năm 2024, giữa cả hai vợ chồng thường xuyên nảy sinh mẫu thuẫn, cãi nhau, dù đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành,

khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà Linh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên bà Linh khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh C.

Về con chung: Bà Linh và ông Nguyễn Minh C có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 15/08/2001, giới tính: nữ và Nguyễn Thị Tam Đ, sinh năm 2005, giới tính: nữ. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành .

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Minh C theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Minh C vẫn không đến tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng bất cứ văn bản nào.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Minh C được triệu tập tham gia phiên toà lần thứ 2 vắng mặt không lý do.

Ông Võ Kim Cường, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng:Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195; Điều 196 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị L khởi kiện ông Nguyễn Minh C, yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn nên tranh chấp giữa bà Linh và ông Chiến là "Tranh chấp ly hôn". Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh

tại Công văn số Công văn số 63/TAKV10 ngày 07/7/2025 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn – ông Nguyễn Minh C có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ xã B, (xã P, huyện Bcũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Minh C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Linh và ông Chiến.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2006, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/07/2006 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh C là hợp pháp. Theo trình bày của bà Linh, thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng; dù còn chung sống nhưng bà và ông Chiến vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

[2.1.2] Theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 63/TAKV10 ngày 07/7/2025 về việc xác minh tình trạng cư trú của bị đơn của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Minh C, sinh năm: 1982 có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: A10/299A đường Xương Cá 2, Ấp 2, xã Bình Hưng, (xã Phong Phú, huyện Bình Chánh cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ để ông Chiến trình bày ý kiến, nguyện vọng đối với yêu cầu khởi kiện của bà Linh, giải quyết mâu thuẫn và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Chiến vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến, không có thiện chí đoàn tụ.

[2.1.3] Theo Công văn số 1042/UBND ngày 03/4/2025 của Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh) trả lời Toà án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác minh mâu thuẫn vợ chồng thì:

"Trong quá trình chung sống giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh C, không rõ còn chung sống, không rõ có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn".

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L có căn cứ để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Theo Bản sao chứng thực Giấy khai sinh số 701/2005, quyển số: 03/2005 ngày 29/08/2005, và bản sao chứng thực Giấy khai sinh số 274/2006, quyển số 02/2006 ngày 27/07/2006 thì bà Linh và ông Chiến có 02 (hai) con chung là Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 15/08/2001, giới tính: nữ và Nguyễn Thị Tam Đ, sinh năm: 2005, giới tính: nữ. Hai con chung đã trưởng thành nên Tòa không đề cập đến việc xem xét, giải quyết về quyền nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Linh trình bày bà và ông Chiến không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà Linh trình bày bà và ông Chiến không có nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì do bà Linh khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Linh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

- Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với ông Nguyễn Minh C về việc Tranh chấp ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn ông Nguyễn Minh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2006, quyển số 02 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/07/2006 không còn giá trị pháp lý

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh C có 02 (hai) con chung là Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 15/08/2001, giới tính: nữ và Nguyễn Thị Tam Đ, sinh năm: 2005, giới tính: nữ. Hai con chung đã trưởng thành.

1.3.Về tài sản chung: Bà Linh trình bày bà và ông Chiến không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Bà Linh trình bày bà và ông Chiến không có nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P, số 0052121 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (20).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Toàn

2 000017 669205